

	CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường Tân Sơn Hòa, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Điện thoại: 0867 776 245 Email: etsc.vn@gmail.com	KĐ/QT-01/M01 Fax: Website: etsc.vn
---	--	--

Số: 2282/2025/KĐ-ETSC

BIÊN BẢN KIỂM ĐỊNH CÁP ĐIỆN
(Electrical cable test report)

Tên dự án/tên trạm (Project): NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH CHÂU ĐỐC
Vị trí lắp đặt (Site): Số 70 Đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường Châu Phú A, Thành Phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang.
Điều kiện môi trường (Ambient condition): t (Temp.) = 30⁰C, Độ ẩm (Humidity) = 68%
Tem kiểm định (Verification stamp No.): 1591/25/ETSC

Thông Số Kỹ Thuật

Hãng sản xuất (Manufacturer): Không rõ/ NA	Kiểu loại (Type): CXV/SEhh/DSTA
Năm sản xuất (Year of manufacture): Không rõ/ NA	Điện áp định mức (Rated voltage) (kV): 12,7/22(24) kV
Số sợi (The number of cores): 3x50mm2	Dòng điện định mức (Rated current) (A): Không rõ/ NA
Lý do kiểm định, thí nghiệm (Purpose of test): Định kỳ	Ngày kiểm định, thí nghiệm (Date): 27/07/2025

Các hạng mục đã kiểm định, thí nghiệm (Tested items):		Đánh giá (Estimate)
1. Kiểm tra bên ngoài (Visual inspection)	☒	Đạt/ Pass
2. Đo điện trở cách điện (Measurement of insulation resistance)	☒	Đạt/ Pass
3. Kiểm tra độ bền điện môi bằng điện áp tăng cao cho cách điện chính	☒	Đạt/ Pass
GHI CHÚ (Remark): /		
KẾT LUẬN (Conclusion): Tuyến cáp nêu trên vận hành bình thường/ The above cable is working normally.		

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2025

Người thực hiện
Testers

Trưởng phòng
Head of Department

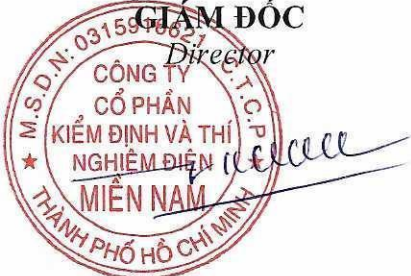
GIÁM ĐỐC
Director



Nguyễn Đức Tiến Luyện



Đoàn Nguyễn Huy Thắng



Nguyễn Quốc Hoàn



	CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường Tân Sơn Hòa, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Điện thoại: 0867 776 245 Fax: Email: etsc.vn@gmail.com Website: etsc.vn	KĐ/QT-01/M01
---	---	---



KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH, THỬ NGHIỆM (TESTING RESULTS)

1. Kiểm tra bên ngoài (Visual inspection): Bình thường/ Normal

2. Đo điện trở cách điện (Measurement of insulation resistance) ($M\Omega$):

Đo ở nhiệt độ (Insulation resistance at the temperature): $t = 30^\circ\text{C}$

Hệ số quy đổi về 20°C , $k = 0,004\text{ k}^{-1}$

a. Trước khi thử cao áp (Before high voltage testing):

Đối tượng đo * (Test object)	R_1'	R_1' ở 20°C	R_{10}'	R_{10}' ở 20°C	PI (Polarization Index)	Điện áp đo (DC Voltage)
Pha A/Pha B + Pha C + màn chắn + đất (Phase A/Phase B + Phase C + metal screen + earth)	2.400	2.300	8.400	8.100	3,5	5.000
Pha B/Pha C + Pha A + màn chắn + đất (Phase B/Phase C + Phase A + metal screen + earth)	6.500	6.200	20.100	19.300	3,1	5.000
Pha C/Pha A + Pha B + màn chắn + đất (Phase C/Phase A + Phase B + metal screen + earth)	2.600	2.500	8.800	8.500	3,4	5.000

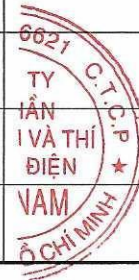
b. Sau khi thử cao áp (After high voltage testing):

Đối tượng đo * (Test object)	R_1'	R_1' ở 20°C	R_{10}'	R_{10}' ở 20°C	PI (Polarization Index)	Điện áp đo (DC Voltage)
Pha A/Pha B + Pha C + màn chắn + đất (Phase A/Phase B + Phase C + metal screen + earth)	2.600	2.500	/	/	/	5.000
Pha B/Pha C + Pha A + màn chắn + đất (Phase B/Phase C + Phase A + metal screen + earth)	6.900	6.600	/	/	/	5.000
Pha C/Pha A + Pha B + màn chắn + đất (Phase C/Phase A + Phase B + metal screen + earth)	2.900	2.800	/	/	/	5.000

	CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường Tân Sơn Hòa, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Điện thoại: 0867 776 245 Fax: Email: etsc.vn@gmail.com Website: etsc.vn	KĐ/QT-01/M01
---	---	---

3. Kiểm tra độ bền điện môi bằng điện áp tăng cao cho cách điện chính

Đối tượng đo * (Test object)	Pha A/Pha B + Pha C + màn chắn + đất (Phase A/Phase B+Phase C+metal screen+earth)	Pha B/Pha C + Pha A + màn chắn + đất (Phase B/Phase C+Phase A+metal screen+earth)	Pha C/Pha A + Pha B + màn chắn + đất (Phase C/Phase A+Phase B+metal screen+earth)
Điện áp thử U_{TN} (kV DC) (Test voltage)	38	35	38
Thời gian thử (Test duration) (minute)	15	15	15
Dòng điện rò (Leakage Current) (mA)	0,2 U_{TN}	< 0,1	< 0,1
	0,4 U_{TN}	< 0,1	< 0,1
	0,6 U_{TN}	< 0,1	< 0,1
	0,8 U_{TN}	< 0,1	< 0,1
	U_{TN}	< 0,1	< 0,1



Ghi chú:

(*): - Đây là sơ đồ đo cho cáp 3 lõi, đối với cáp 1 lõi sơ đồ đo lần lượt là Pha A/Màn chắn+đất, Pha B/Màn chắn+đất, Pha C/Màn chắn+đất.

- Nếu cáp có nhiều sợi/1 pha, bổ sung thêm cột Sợi (core).

(**): - Nếu $10\% R_1 \leq (R_1 - R_2)$, đo các giá trị trong ô ** để đánh giá theo điều 10 Quy định thí nghiệm cáp trung áp (R_1 là giá trị điện trở cách điện cáp R_1' trước khi thử cao áp, R_2 là giá trị điện trở cách điện cáp R_1' sau khi thử cao áp).

- Các trường hợp còn lại ô ** để trống (hoặc điền ký tự /).

Sơ đồ UST chỉ dùng cho cáp có nhiều ruột dẫn.

Không liệt kê các hạng mục không kiểm định, thí nghiệm trong mục **Các hạng mục đã kiểm định, thí nghiệm (Tested items)**

THIẾT BỊ KIỂM ĐỊNH, THỬ NGHIỆM (Testing instruments):

Phương tiện đo điện trở cách điện (Insulation resistance tester): Kyoritsu 3125A

Máy thử cao áp AC (High voltage tester): DTE 70/50D